

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số **5318**/QĐ-UBND

Xuân Lộc, ngày 07 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai thuyết minh quyết toán ngân sách năm 2019

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;
Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;
Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 28/8/2020 của HĐND huyện Xuân Lộc Khóa VI Kỳ họp thứ 17 về phê chuẩn quyết toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019;

Xét đề nghị của phòng Tài chính - Kế hoạch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai thuyết minh quyết toán thu - chi ngân sách địa phương năm 2019 của huyện Xuân Lộc (chi tiết số liệu theo các biểu phụ lục số 01, 02 và Báo cáo thuyết minh quyết toán đính kèm quyết định này).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính (b/c);
- Thường trực Huyện ủy (b/c);
- Thường trực HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các phó CT.UBH;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện;
- Tòa án nhân dân huyện;
- Các đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn thuộc huyện;
- Công thông tin điện tử huyện (t/ hiện công khai);
- Lưu: Văn phòng HĐND&UBND, Phòng TC-KH.



Nguyễn Thị Cát Tiên

BÁO CÁO THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NĂM 2019

(đính kèm Quyết định số 428/QĐ-UBND ngày 19/2020 của UBND huyện)

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	KHPL 2019	Thực hiện thu năm 2019	So sánh	
				KHPL	Cùng kỳ
A	Tổng Thu Trên Địa Bàn	265.600	441.614	166,3	149,7
I	Các khoản thu cân đối NS	265.600	429.468	161,7	152,0
<u>1</u>	<u>Thuế CTN ngoài QĐ</u>	<u>95.800</u>	<u>101.702</u>	<u>106,2</u>	<u>111,3</u>
	- Thuế giá trị gia tăng	80.000	85.503	106,9	111,5
	- Thuế thu nhập DN	14.500	14.934	103,0	109,9
	- Thuế TTĐB hàng nội địa	300	258	86,0	73,7
	- Tài nguyên	1.000	1.007	100,7	134,6
<u>2</u>	<u>Thuế thu nhập cá nhân</u>	<u>33.000</u>	<u>61.150</u>	<u>185,3</u>	<u>187,9</u>
<u>3</u>	<u>Lệ phí trước bạ</u>	<u>81.000</u>	<u>192.112</u>	<u>237,2</u>	<u>219,5</u>
<u>4</u>	<u>Thuế SD đất phi NN</u>	<u>800</u>	<u>924</u>	<u>115,5</u>	<u>98,2</u>
<u>5</u>	<u>Thu tiền sử dụng đất</u>	<u>21.000</u>	<u>46.278</u>	<u>220,4</u>	<u>111,6</u>
<u>6</u>	<u>Thu phí, lệ phí</u>	<u>11.000</u>	<u>8.288</u>	<u>75,3</u>	<u>104,8</u>
	- Lệ phí môn bài	2.200	1.955	88,9	
	- Phí, lệ phí Xã, TT	2.400	1.501	62,5	
	- Phí lệ phí Huyện	2.900	2.117	73,0	
	- Phí lệ phí Tỉnh		181		
	- Phí lệ phí TW	3.500	2.534	72,4	
<u>7</u>	<u>Thu tiền cho thuê đất</u>	<u>1.000</u>	<u>116</u>	<u>11,6</u>	<u>10,0</u>
<u>8</u>	<u>Thu khác ngân sách</u>	<u>22.000</u>	<u>18.898</u>	<u>85,9</u>	<u>95,9</u>
	- Thu khác ngân sách Huyện	5.300	2.470	46,6	
	- Thu khác ngân sách Xã	1.700	2.906	170,9	
	- Thu phạt ATGT	12.500	9.165	73,3	
	- Thu khác ngân sách Tỉnh, TW	2.500	4.357		
II	Các khoản thu huy động dân góp		12.146		
	- Thu điện 0,4kv		45		
	- Thu XHH giao thông nông thôn		11.384		
	- Thu đóng góp XD hạ tầng khác		717		
B	Thu trợ cấp ngân sách	926.798	926.798		
<u>1</u>	<u>Tỉnh trợ cấp cho huyện</u>	<u>754.287</u>	<u>754.287</u>		
	- Trợ cấp cân đối ngân sách	628.938	628.938		
	- Trợ cấp có mục tiêu	125.349	125.349		
<u>2</u>	<u>Huyện trợ cấp cho xã</u>	<u>172.511</u>	<u>172.511</u>	<u>0</u>	
	- Trợ cấp cân đối ngân sách	104.517	104.517		
	- Trợ cấp có mục tiêu	67.994	67.994		
	- Bổ sung từ nguồn CCTL của huyện				
C	Thu kết dư		202.696		
<u>1</u>	<u>Kết dư cấp huyện</u>		<u>175.083</u>		
<u>2</u>	<u>Kết dư ngân sách Xã</u>		<u>27.613</u>		
D	Thu chuyển nguồn		63.464		
<u>1</u>	<u>Ngân sách huyện</u>		<u>53.185</u>		
<u>2</u>	<u>Ngân sách xã</u>		<u>10.279</u>		

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

Biểu số 02

BÁO CÁO THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019

(đính kèm Quyết định số 5318/QĐ-UBND ngày 08/9/2020 của UBND huyện)

DVT: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2019	Thực hiện chi năm 2019	So sánh	
				KHPL	Cùng kỳ
	TỔNG CỘNG	1.069.852	912.542	85,3	100,5
I	CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	859.290	722.843	84,1	101,0
1	Chi xây dựng cơ bản	134.423	119.623	89,0	107,1
	- Nguồn tập trung	62.323	59.629	95,7	
	- Nguồn thu tiền sử dụng đất	15.100	6.033	40,0	
	- Nguồn xổ số kiến thiết	40.000	37.838	94,6	
	- Nguồn kết dư NS	17.000	14.643	86,1	
	- Chi XDCB chuyển nguồn		1.480		
2	Chi thường xuyên	635.429	573.123	90,2	99,3
a	Chi các hoạt động kinh tế	63.904	39.311	61,5	
	- Sự nghiệp Lâm nghiệp	3.341	708	21,2	
	- Sự nghiệp Nông nghiệp	9.811	5.122	52,2	
	- Sự nghiệp Thủy lợi	1.747	868	49,7	
	- Sự nghiệp giao thông	13.620	11.187	82,1	
	- SN kiến thiết thị chính	23.950	18.572	77,5	
	- Sự nghiệp địa chính, QH và khác	11.435	2.854	25,0	
b	Chi sự nghiệp môi trường	20.807	7.444	35,8	
c	Chi sự nghiệp đào tạo, dạy nghề	4.937	3.930	79,6	
d	Chi sự nghiệp giáo dục	401.150	381.814	95,2	
e	Chi sự nghiệp y tế	7.000	7.871	112,4	
f	Chi sự nghiệp VH TT	7.748	5.082	65,6	
g	Chi sự nghiệp phát thanh - TH	1.711	790	46,2	
h	Chi sự nghiệp TDTT	850	545	64,1	
i	Chi đảm bảo xã hội	53.613	52.125	97,2	
i	Chi quản lý hành chính	55.680	55.334	99,4	
	- Quản lý nhà nước	37.493	37.636	100,4	
	- Ngân sách Đảng	11.527	10.904	94,6	
	- Đoàn thể và các hội	6.660	6.794	102,0	
j	Chi an ninh quốc phòng	12.027	13.630	113,3	
	- Chi an ninh	3.548	5.715	161,1	
	- Chi quốc phòng	8.479	7.915	93,3	
k	Chi khác	6.002	5.247	87,4	
3	Chi hoàn trả vốn vay cho tỉnh	30.097	30.097	100,0	
4	Chi dự phòng	14.436	0		
5	Chi tạo nguồn cải cách tiền lương	44.905	0		
II	CHI NGÂN SÁCH XÃ	210.562	189.699	90,1	98,5
1	Chi đầu tư	75.558	44.563	59,0	59,4
	- Chi nguồn ngân sách tập trung	33.745	13.484		
	- Chi từ nguồn khen thưởng xã NTM	3.000	4.000		
	- Chi nguồn tỉnh hỗ trợ XHH giao thông	38.813	18.878		
	- Chi nguồn dân góp		8.201		
2	Chi thường xuyên	132.807	145.136	109,3	123,4
3	Chi dự phòng	2.197			

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC**

THUYẾT MINH
QUYẾT TOÁN THU – CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019
(đính kèm Quyết định số 52/19/QĐ-UBND ngày 09/2020 của UBND huyện)

Căn cứ Quyết định số 4422/QĐ-UBND ngày 11/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 19/12/2018 của HĐND huyện Xuân Lộc Khóa VI Kỳ họp thứ 9 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách huyện và mức bổ sung ngân sách các xã, thị trấn huyện Xuân Lộc năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 405/NQ-HĐND ngày 18/12/2019 của HĐND huyện Xuân Lộc Khóa VI Kỳ họp thứ 14 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, thu - chi ngân sách địa phương, phân bổ dự toán chi ngân sách huyện và mức bổ sung ngân sách các xã, thị trấn huyện Xuân Lộc năm 2020;

UBND huyện báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách năm 2019 như sau:

A. KẾT QUẢ THU - CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019:

I. KẾT QUẢ THU NGÂN SÁCH (nhiệm vụ thu của huyện):

Thực hiện thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2019: 441.614 triệu đồng, trong đó:

1. Các khoản thu cân đối ngân sách:

Thực hiện thu năm 2019 là 429.648 triệu đồng, đạt 161,7% dự toán tỉnh giao, bằng 152 % so với cùng kỳ năm 2018, một số khoản thu chính như sau:

1.1. Thuế CTN ngoài quốc doanh:

Thu 101.702 triệu đồng, đạt 106,2% dự toán tỉnh giao, bằng 111,3% so với cùng kỳ năm 2018, cụ thể như sau:

- Thuế giá trị gia tăng 85.503 triệu đồng, đạt 106,9% dự toán.
- Thuế thu nhập doanh nghiệp 14.934 triệu đồng, đạt 103 % dự toán.
- Thuế tiêu thụ đặc biệt 258 triệu đồng, đạt 86% dự toán.
- Thuế tài nguyên 1.007 triệu đồng, đạt 100,7% dự toán.

1.2. Thuế thu nhập cá nhân: 61.150 triệu đồng, đạt 185,3% so với dự toán. Trong đó, số thu chủ yếu từ chuyển nhượng bất động sản trên 51,4 tỷ đồng, chiếm 84,1%, còn lại thu hoạt động sản xuất kinh doanh và tiền lương, tiền công.

1.3. Lệ phí trước bạ: 192.112 triệu đồng, đạt 237,2% dự toán, bằng 219,5% so cùng kỳ năm 2018, trong đó: Trước bạ nhà đất 13.736 triệu đồng, đây là số thu phân cấp cho ngân sách cấp xã (dự toán giao 3.500 triệu đồng, đạt 392,4%); trước bạ xe

177.903 triệu đồng (trong đó, xe ô tô 167.342 triệu đồng; xe máy 10.561 triệu đồng); còn lại là trước bạ tài sản khác 473 triệu đồng.

Qua theo dõi, tổng hợp số thu đối với trước bạ xe 177,9 tỷ đồng, thì số thu trong huyện khoản 20 tỷ đồng (chiếm khoản 11,2% trên tổng thu); còn lại là thu ngoài huyện 157,9 tỷ đồng (chiếm 88,3% trên tổng thu). Đối với huyện, đây là khoản thu chưa thực sự ổn định, không thể dự báo trước được khả năng thu. Nguyên nhân do tùy thuộc hoàn toàn vào các yếu tố khách quan ngoài xã hội (sự biến động của thị trường bất động sản ảnh hưởng đến số thu trước bạ nhà đất; điều kiện phát triển kinh tế, thu nhập dân đến tăng khả năng mua bán xe ô tô, mô tô của người dân trên địa bàn và ngoài địa phương nộp lệ phí trước bạ xe...).

1.4. Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp: 924 triệu đồng, đạt 115,5% dự toán, bằng 98,2% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó thu từ đất ở nông thôn là 875 triệu đồng; thu thuế sử dụng đất nông nghiệp 17 triệu đồng.

1.5. Thu tiền sử dụng đất: 46.278 triệu đồng, đạt 220,4% dự toán tình giao, chủ yếu thu từ đất được nhà nước giao qua nhu cầu chuyển mục đích sử dụng trong dân.

1.6. Thu tiền thuê đất: 116 triệu đồng, chỉ đạt 11,6% dự toán, trong đó cấp tỉnh thu 10 triệu đồng; cấp huyện thu 106 triệu đồng.

1.7. Phí, lệ phí và thu khác ngân sách:

- Phí, lệ phí: 8.288 triệu đồng. Trong đó, lệ phí môn bài 1.955 triệu đồng, đạt 88,9% dự toán; phí, lệ phí xã 1.501 triệu đồng, đạt 62,5% dự toán; phí, lệ phí huyện 2.117 triệu đồng, đạt 73% (do chủ yếu thu từ phí Khu Di tích Quốc gia – Danh thắng núi Chứa Chan (thu 1.782 triệu đồng, bằng 96,2% so với năm 2018), tuy nhiên lượng khách đến thăm quan có xu hướng giảm những năm gần đây, các khoản phí, lệ phí hành chính còn lại thu không đáng kể); phí tỉnh 181 triệu đồng; phí, lệ phí trung ương 2.534 triệu đồng.

- Thu khác ngân sách: 18.898 triệu đồng, đạt 85,9% dự toán, trong đó: thu khác ngân sách xã 2.906 triệu đồng, đạt 170,9% (trong đó, thu hồi các khoản chi năm trước 29 triệu đồng; thu tiền phạt VPHC 1.256 triệu đồng); thu khác ngân sách huyện 2.470 triệu đồng, chỉ đạt 46,6% (trong đó, thu hồi các khoản chi năm trước qua kiểm tra, thanh tra, quyết toán 320 triệu đồng; thu tiền phạt VPHC 454 triệu đồng); thu phạt ATGT (do Công an huyện thu) 9.165 triệu đồng, đạt 73,3%; còn lại là thu khác của ngân sách tỉnh, trung ương 4.357 triệu đồng.

Nguyên nhân thu khác cấp huyện không đạt là do: Nguồn thu khác trên địa bàn không có phát sinh nguồn thu mới, chủ yếu thu từ phạt VPHC các lĩnh vực. Tuy nhiên do có sự chuyển biến tích cực của nhân dân trên địa bàn nên số thu phạt ATGT và các khoản phạt khác giảm đáng kể, thu tịch thu giảm nhiều so với những năm trước (trong năm không có phát sinh), không phát sinh khoản nộp từ thu hồi các khoản chi năm trước...

2. Các khoản thu huy động nhân dân đóng góp:

Tổng thu 12.146 triệu đồng, trong đó:

- Thu đóng góp xây dựng đường điện 0,4kv: 45 triệu đồng;
- Thu XHH giao thông nông thôn: 11.384 triệu đồng;

- Thu đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng khác (sửa chữa chợ): 717 triệu đồng.

*** Nhiệm vụ thu của tỉnh, cân đối ngân sách huyện:**

Ngoài thực hiện dự toán tỉnh giao tại khoản 1 và 2 nêu trên. Trong năm 2019, tỉnh giao dự toán cân đối từ các khoản thu thuộc nhiệm vụ thu của tỉnh là 60.426 triệu đồng; kết quả thực hiện 83.284 triệu đồng, đạt 137,8% dự toán, gồm:

- Thuế giá trị gia tăng: 82.572 triệu đồng/59.000 triệu đồng, đạt 140%;
- Thuế thu nhập doanh nghiệp: 666 triệu đồng/1.400 triệu đồng, đạt 47,6%;
- Thuế tài nguyên: 46 triệu đồng.

*** Chi tiết số liệu theo biểu số 01 đính kèm.**

II. KẾT QUẢ CHI NGÂN SÁCH

Tổng chi ngân sách địa phương: (không tính chi bổ sung ngân sách xã; chi chuyển nguồn) 912.542 triệu đồng, đạt 85,3% dự toán phân bổ, bằng 100,5% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó:

1. Chi ngân sách huyện: Thực hiện chi 722.843 triệu đồng, đạt 84,1% kế hoạch huyện phân bổ (KHPB), trong đó:

1.1. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: Thực hiện chi 119.623 triệu, đạt 89% kế hoạch vốn được phân bổ (trong đó, chi từ nguồn vốn tập trung 59.629 triệu đồng; nguồn thu tiền sử dụng đất 6.033 triệu đồng; nguồn xổ số kiến thiết 37.838 triệu đồng; nguồn kết dư ngân sách 14.643 triệu đồng; nguồn chuyển nguồn 1.480 triệu đồng). Nhìn chung, công tác triển khai kế hoạch đầu tư xây dựng đạt yêu cầu, chi đầu tư cho giáo dục theo cơ cấu vốn tỉnh giao, các Chủ đầu tư đã thực hiện đúng quy định về đầu tư xây dựng, đấu thầu, thanh toán vốn. Nhờ có sự chỉ đạo kịp thời của UBND huyện đối với các chủ đầu tư, các ngành chuyên môn trong quản lý vốn đầu tư.

*** Chi tiết danh mục công trình theo Phụ lục 06 – biểu 53.**

1.2. Chi thường xuyên: Thực hiện chi 573.123 triệu đồng, đạt 90,2% KHPB. Gồm một số nội dung chi như sau:

a) Chi các hoạt động kinh tế: 39.311 triệu đồng, đạt 61,5% KHPB.

Nhìn chung, vốn sự nghiệp kinh tế được sử dụng đúng mục đích, đạt hiệu quả, trong đó chi sự nghiệp giao thông 11.187 triệu đồng, sự nghiệp kiến thiết thị chính 18.572 triệu đồng là 02 khoản chi lớn; tập trung thực hiện công tác khuyến nông, phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi, chi bảo vệ rừng, chăm sóc rừng trồng trên núi Chứa Chan (trên 110 ha) và kinh phí thanh toán tiền điện và bảo trì, sửa chữa hệ thống đèn đường trên địa bàn huyện.

Nguyên nhân chi đạt thấp so với KHPB là do:

- Chi sự nghiệp môi trường năm 2019: (7.444 triệu đồng/ dự toán 20.807 triệu đồng) chủ yếu là chi thanh toán khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt năm 2018 (6.233 triệu đồng). Riêng khối lượng xử lý rác thải sinh hoạt năm 2019 chưa thực hiện chi, nguyên nhân:

Căn cứ Quyết định 4478/QĐ-UBND ngày 18/12/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai về phê duyệt danh mục dịch vụ xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2019; Quyết định số 304/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của UBND

tính về phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu xử lý rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện Xuân Lộc năm 2019. UBND huyện đã chỉ đạo và giao Phòng Tài nguyên và Môi trường tổ chức đấu thầu (*gói thầu xử lý rác thải sinh hoạt năm 2019*) và Công ty TNHH Cù Lao Xanh trúng thầu với mức giá xử lý bằng phương pháp sản xuất phân vi sinh và đốt không phát điện với tỷ lệ chôn lấp dưới 15% là 496.000 đồng/ tấn rác (*theo mức giá trần UBND tỉnh đã phê duyệt tại Văn bản số 7096/UBND-KT ngày 09/7/2018*). Tuy nhiên, đến hết năm 2019, Phòng Tài nguyên và Môi trường chưa thực hiện ký hợp đồng xử lý rác thải sinh hoạt năm 2019 với Công ty TNHH Cù Lao Xanh theo kết quả trúng thầu, do dây chuyền sản xuất phân compost, công suất 100 tấn/ngày đang vận hành thử nghiệm và chưa đạt yêu cầu, nên chưa thanh toán được (*rác sinh hoạt năm 2019 đang tập kết tại bãi và chưa xử lý*).

- Kinh phí tỉnh hỗ trợ về đầu tư điện năng lượng mặt trời tại xã Xuân Định (*1.000 triệu đồng*); Kinh phí đối soát, đo chỉnh lý bản đồ và cắm mốc ranh giới di tích Núi Chứa Chan (*478 triệu đồng*); Kinh phí Quy hoạch điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Gia Ray tỷ lệ: 1/5000 (*1.331 triệu đồng*) do cấp cuối năm nên chưa thực hiện kịp thời.

b) Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: 3.930 triệu đồng, đạt 79,6% KHPB, để bồi dưỡng đối tượng trung kiên, đảng viên mới, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và đào tạo cán bộ huyện, xã, khu ấp; kinh phí chi đào tạo nghề cho lao động nông thôn (*1.291 triệu đồng*).

c) Chi sự nghiệp giáo dục: 381.814 triệu đồng, đạt 95,2% KHPB, để thanh toán lương, phụ cấp, các khoản đóng góp, chi nghiệp vụ chuyên môn, mua sắm, sửa chữa tài sản, cơ sở vật chất trường lớp phục vụ công tác giảng dạy, học tập tại các đơn vị trường học trên địa bàn.

d) Chi sự nghiệp VH TT - TDTT:

- Chi sự nghiệp VH TT 5.082 triệu đồng, đạt 65,6% KHPB.

- Chi sự nghiệp TDTT 545 triệu đồng, đạt 64,1% KHPB.

Đảm bảo chi các hoạt động thường xuyên, thông tin tuyên truyền về các chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, kỷ niệm các ngày lễ lớn; tổ chức và tham gia các hoạt động thể thao, văn nghệ.

e) Sự nghiệp truyền thanh: 790 triệu đồng, đạt 46,2% KHPB. Số chi trên để phục vụ hoạt động thường xuyên, mua sắm, sửa chữa tài sản của Đài truyền thanh huyện, xã trên địa bàn. Nguyên nhân chi đạt thấp là do: Thực hiện Quyết định số 1943/QĐ-UBND ngày 25/6/2019 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Thành lập Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện Xuân Lộc, trên cơ sở sáp nhập 5 đơn vị là Đài Truyền thanh, Nhà Thiếu nhi, Thư viện, Ban Quản lý và BV rừng Di tích QG núi Chứa Chan và Trung tâm Văn hóa - Thể thao. Trong đó, kinh phí tự chủ của Đài truyền thanh huyện (*gồm: tiền lương và kinh phí hoạt động của 11 biên chế*) đến cuối tháng 7/2019 còn 461,5 triệu đồng. Sau khi sáp nhập, kinh phí chuyển sang Trung tâm Văn hóa, Thông tin và Thể thao huyện (loại 160, khoản 161) để chi 5 tháng cuối năm 2019. Đồng thời, trong quý IV, huyện có chủ trương đầu tư 30 bộ thu truyền thanh không dây cho các xã, số tiền 200,8 triệu đồng, tuy nhiên do lập hồ

sơ không kịp, nên kinh phí được cấp ngày 15/01/2020 theo Quyết định số 217/QĐ-UBND (*cấp từ dự toán năm 2020*).

f) Chi đảm bảo xã hội: 52.125 triệu đồng, đạt 97,2% KHPB. Qua đó, đã thực hiện tốt, nhanh chóng, kịp thời các chính sách bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ; Hỗ trợ chi phí học tập và cấp bù học phí theo Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ; hỗ trợ quỹ phát triển nông dân; vốn ủy thác cho vay hộ nghèo qua Ngân hàng Chính sách huyện (*có biểu thuyết minh chi tiết đính kèm*).

g) Chi quản lý hành chính: 55.334 triệu đồng, đạt 99,4% KHPB.

Số chi đảm bảo thực hiện nhiệm vụ của cơ quan Đảng, chính quyền, đoàn thể, các tổ chức xã hội nghề nghiệp.

h) Chi An ninh quốc phòng: 13.630 triệu đồng, đạt 113,3% KHPB, trong đó chi an ninh 5.715 triệu đồng; chi quốc phòng 7.915 triệu đồng. Các khoản chi chủ yếu gồm: đảm bảo ANTT trên địa bàn, huấn luyện dân quân tự vệ, quân dự bị động viên, công tác giáo dục quốc phòng, tuyển quân, tổ chức các hoạt động đưa tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ, tham gia các hoạt động hội thao quốc phòng cấp tỉnh và quân khu, sửa chữa cơ sở vật chất tại Công an huyện (*nhà nghỉ cán bộ chiến sĩ; nhà tạm giữ*).

i) Chi khác ngân sách: 5.247 triệu đồng, đạt 87,4% KHPB. Số chi chủ yếu sử dụng trong việc khen thưởng thường xuyên, đột xuất theo chế độ, hỗ trợ các đơn vị ngành dọc, trích tiền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định, chi an toàn giao thông và một số nhiệm vụ chi đột xuất khác của huyện (*có biểu thuyết minh chi tiết đính kèm*).

1.3. Chi hoàn trả vốn vay cho tỉnh: 30.097 triệu đồng.

2. Chi ngân sách xã: Thực hiện chi 189.699 triệu đồng, đạt 90,1% KHPB, trong đó:

- Chi đầu tư XDCCB: 44.563 triệu đồng, (trong đó, chi từ nguồn tập trung huyện cấp 13.484 triệu đồng; chi nguồn khen thưởng xã nông thôn mới nâng cao 4.000 triệu đồng; nguồn tỉnh hỗ trợ XHH giao thông 18.878 triệu đồng; nguồn nhân dân đóng góp 8.201 triệu đồng).

- Chi thường xuyên: 145.136 triệu đồng, đạt 109,3% dự toán.

Nhìn chung các xã, thị trấn đã giải quyết kịp thời chế độ tiền lương, phụ cấp, các khoản trợ cấp khó khăn nhân dịp Tết Nguyên đán 2019 cho cán bộ xã, hộ nghèo; đảm bảo hoạt động thường xuyên của bộ máy Đảng, chính quyền, đoàn thể; thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng - an ninh theo phân cấp; chi thực hiện các chế độ, chính sách mới về công an, quân sự, cán bộ khu, ấp, tổ nhân dân...theo Nghị quyết của HĐND tỉnh và thực hiện chi đầu tư các công trình XHH giao thông khu, ấp, công trình điện, đáp ứng các tiêu chí về hạ tầng xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

* Chi tiết theo biểu số 02 đính kèm.

III. CÂN ĐỐI THU CHI NGÂN SÁCH NĂM 2019:

1. Tổng thu ngân sách địa phương: 1.553.501 triệu đồng

2. Tổng chi ngân sách địa phương:	1.288.180 triệu đồng
3. Kết dư ngân sách:	265.321 triệu đồng

Trong đó:

- Kết dư ngân sách huyện:	230.695 triệu đồng
- Kết dư ngân sách xã:	34.626 triệu đồng

*** Chi tiết nội dung kết dư theo biểu số 03 đính kèm.**

Trên đây là báo cáo thuyết minh quyết toán thu, chi ngân sách năm 2019. UBND huyện Xuân Lộc báo cáo UBND tỉnh Đồng Nai, Sở Tài chính Đồng Nai và HĐND huyện./.